

# SAFETY JOGGER

## INDUSTRIAL

Trung bình

## TANA S3S

TANAS3S

**Slip-On Safety Shoes with Breathable Upper**

TANA S3S slip-on safety shoe offers fast on/off comfort, breathable protection, heat and cold insulation, and lightweight safety for all-day work.

Những vật liệu cao cấp hơn	Lorica
Đốt bên trong	Chất cách nhiệt
Đệm trong	Đệm chân SJ Memory Foam
Giày đế g	Đệm chống trượt
Đệm ngoài	Phylon/cao su
Đệm lót	Nanocarbon
Loại	S3S / SR, ESD, HI, CI, FO, HRO
Phạm vi kích thước	EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0 JPN 21.5-31 / KOR 230-310
Trọng lượng	0.520 kg
Chứng nhận	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024



BLK



**Cách nhiệt (HI)**  
Giày bảo hộ cách nhiệt (HI) thường được mang trong môi trường làm việc có nhiệt độ cao.



**Cách nhiệt (HI)**  
Giày bảo hộ cách nhiệt (HI) thường được mang trong môi trường làm việc có nhiệt độ cao lên đến 300°C.



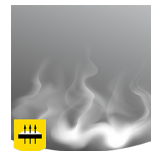
**Cách nhiệt (HI)**  
Giày bảo hộ cách nhiệt (HI) thường được mang trong môi trường làm việc có nhiệt độ cao lên đến 300°C.



**Cách điện lạnh (CI)**  
Giày bảo hộ cách điện (CI) thường được mang trong môi trường làm việc có nguy cơ tiếp xúc với các bộ phận điện.



**Cách điện lạnh (CI)**  
Giày bảo hộ cách điện (CI) thường được mang trong môi trường làm việc có nguy cơ tiếp xúc với các bộ phận điện.



**Cách điện lạnh (CI)**  
Giày bảo hộ cách điện (CI) thường được mang trong môi trường làm việc có nguy cơ tiếp xúc với các bộ phận điện.

## Công nghiệp n:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, ngành công nghiệp ô tô

## Môi trường:

Đường đua ô tô, bề mặt cứng mịn, bề mặt không bằng phẳng, môi trường

## Các hướng dẫn bảo trì:

Để dài tuổi thọ giày, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh giày thường xuyên và bảo vệ chúng bằng cách sử dụng các sản phẩm chăm sóc giày.

Sự miêu tả	Đơn vị đo lường	Đầu tiên	Giá trị	K	EN ISO 20345
<b>Những vật liệu Lorica</b>					
<b>cao cấp hơn</b>					
Top: khả năng chống nước	mm	1.2	?	0.8	
Top: độ bền	mm/cm <sup>2</sup>	18.5	?	15	
<b>Đốt bên trong</b>					
<b>đi tái chế</b>					
Lớp lót: chống nước	mm/cm <sup>2</sup>	58.06	?	2	
Lớp lót: độ bền	mm/cm <sup>2</sup>	424	?	20	
<b>Đệm</b>					
<b>chân SJ Memory Foam</b>					
Đệm chân chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800		
<b>Đệm ngoài</b>					
<b>Philon/cao su</b>					
Chống mài mòn (ngoài)	mm	119.4	?	150	
Chức năng chống trượt - Ceramic + NaLS - Trượt	ma sát	0.43	?	0.31	
Chức năng chống trượt - Gốm + NaLS - Trượt	ma sát	0.44	?	0.36	
Chức năng chống trượt - SR + Glycerin - Trượt	ma sát	0.36	?	0.19	
Chức năng chống trượt - SR + Glycerin - Trượt	ma sát	0.33	?	0.22	
Điện trở tĩnh	megaohm	54.3	0.1 - 1000		
ESD	megaohm	43	0.1 - 100		
Hấp thụ năng lượng	J	28	?	20	
<b>Đệm gót</b>					
<b>Nanocarbon</b>					
Mũi giày an toàn chống va đập (khả năng cách sau va đập 100J)	mm	N/A	N/A		
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A		
Mũi giày an toàn chống va đập (khả năng cách sau va đập 200J)	mm	16.0	?	14	
Mũi giày an toàn chống nén (khả năng cách sau khi nén 15kN)	mm	18.0	?	14	

Kích thước thép: 42

Chú ý: Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý trước.